

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 21-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngôn Thị Liêm và ông Nguyễn Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn N, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1988 tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: xóm P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn D1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N1 (Đã chết); Vợ: Mông Thị H, sinh năm 1992; Con: có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/3/2015 bị Công an huyện L (nay là huyện T) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 ngày 11/3/2015.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 09/11/2021 đến nay. Có mặt.

2. Bế Văn D, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1998 tại Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt

Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bé Văn L, sinh năm 1978 và bà Triệu Thị Đ, sinh năm 1976; Vợ, con: chưa có;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 09/11/2021 đến nay (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Bé Văn D:* Bà Đoàn Thị BC – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Bị hại:*

- Ông Bé Văn BH, sinh ngày 19/9/1993; Nơi cư trú: xóm Vĩnh Khải, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt);

- Công ty A.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lương Thị H, sinh ngày 18/6/1953; Nơi cư trú: X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Vi Văn G, sinh ngày 15/9/1996; Nơi cư trú: xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt);

- Nguyễn Văn TH, sinh ngày 20/5/1987; Tạm trú: xóm TM, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt);

- Lê Bá S, sinh ngày 18/6/1965; Nơi cư trú: xóm NT, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt);

- Khảm Văn NG, sinh ngày 04/11/1999; Nơi cư trú: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07 tháng 9 năm 2021, Hoàng Văn N, sinh năm 1988, trú tại xóm P, thị trấn L, huyện T một mình lén lút vào kho của Công ty A tại xóm TM, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng do bà Lương Thị BH, sinh năm 1953, trú tại X, phường Y, thành phố Z làm quản lý, lấy trộm 01 thanh kim loại dài 4,1 mét (trục cửa cuốn), 02 đầu hình tròn có đường kính 11,5 cm, bên trong rỗng, trên thân có gắn 06 vật bằng nhựa hình tròn, đường kính 21 cm, khối lượng 33kg, đã qua sử dụng. Sau khi trộm được thanh sắt, N vác đi bán cho anh Nguyễn Văn TH, sinh năm 1987, chủ nhà hàng ĐQ thuộc xóm TM, thị trấn L được 200.000 đồng. Nhận được tiền, Nam đi mua mà túy về sử dụng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 07 tháng 9 năm 2021, Hoàng Văn N rủ Vi Văn G, sinh năm 1996, trú tại xóm L, xã Q, huyện T tiếp tục vào kho của Công ty A lấy trộm 01 thanh kim loại dài 4,93 mét, 02 đầu hình vuông, mỗi cạnh dài 15 cm, bên trong rỗng, thanh kim loại có khối lượng 124 kg, đã qua sử dụng.

Sau khi trộm được thanh sắt, N và G khiêng đi bán cho anh Nguyễn Văn TH, được 300.000 đồng. Nhận được tiền, N đi mua ma túy về cùng G sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2021, Hoàng Văn N tiếp tục rủ Bé Văn D, sinh năm 1998, trú tại xóm TP, xã Q, huyện T lén lút vào kho của Công ty A lấy trộm 01 cửa cuốn liền tấm bằng kim loại, mặt trước màu xanh, mặt sau màu xám, kích thước (3,8 x 2,6) mét, có khối lượng 60kg, đã qua sử dụng. Trên đường mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

Ngoài ra, vào ngày 03 tháng 11 năm 2021, Bé Văn D cùng với Bé Văn V, sinh năm 1994, trú tại xóm V, thị trấn L, huyện T và Nông Văn M, sinh năm 1986, trú tại xóm NT, thị trấn L, huyện T lấy trộm 01 giá bằng kim loại của ông Hoàng Minh V, sinh năm 1956, trú tại 2, thị trấn L, huyện T, khi cả ba đang chuẩn bị mang giá sắt đi tiêu thụ thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Ngày 07/11/2021, Bé Văn D có hành vi trộm cắp 05 ống kim loại của anh Bé Văn BH, sinh năm 1993, trú tại xóm V, xã Q, huyện T. Đến ngày 08/11/2021, khi đang vác các ống kim loại đi bán thì gặp Khảm Văn NG, trú cùng xóm, D nhờ NG chở đến nhà ông Lê Bá S, trú tại xóm NT, thị trấn L. D trực tiếp bán cho ông S được 360.000 đồng. Được tiền, D đi mua ma túy về cùng G sử dụng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 và ngày 22 tháng 11 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh định giá đối với các tài sản bị trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 15/10/2021 và số 55, 56 ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Trùng Khánh, kết luận: 01 thanh kim loại dài 4,1 mét (trục cửa cuốn), 02 đầu hình tròn có đường kính 11,5 cm, bên trong rỗng, trên thân có gắn 06 vật bằng nhựa hình tròn, có đường kính 21 cm, có khối lượng 33kg, đã qua sử dụng và vẫn sử dụng được, có trị giá 2.527.583đ (Hai triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm tám mươi ba đồng); 01 thanh kim loại dài 4,93 mét, 02 đầu hình vuông, mỗi cạnh dài 15 cm, bên trong rỗng, thanh kim loại có khối lượng 124 kg, đã qua sử dụng và vẫn sử dụng được, có trị giá là 1.977.401đ (Một triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn, bốn trăm linh một đồng chẵn); 01 cửa cuốn liền tấm bằng kim loại, mặt trước màu xanh, mặt sau màu xám, kích thước (3,8 x 2,6) mét, có khối lượng 60kg, đã qua sử dụng có trị giá 4.066.954 đồng (Bốn triệu không trăm sáu sáu ngàn, chín trăm năm mươi tư đồng), Tổng là 8.571.938đ (Tám triệu năm trăm bảy mươi một ngàn, chín trăm ba mươi tám đồng); 05 (năm) ống kim loại màu bạc, trong đó có 03 ống có chiều dài 2,9 mét, 01 ống chiều dài 3,1 mét, 01 ống có chiều dài 3,1 mét, đều có đường kính 0,10 mét và đều có chữ trên thân ống “CTY TNHH KHOA HONG TN ONG HOP MA KEM CK 75,5 x 1,4”. Tổng khối lượng 37 kg. Các ống đã qua sử dụng và vẫn sử dụng được có tổng trị giá 947.700 đồng (Chín trăm bốn mươi bảy ngàn bảy trăm đồng); Giá trị còn lại của giá kim loại là 604.800 đồng (Sáu trăm linh bốn ngàn tám trăm đồng).

Cáo trạng số 11/CT - VKSTK ngày 20 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn N, Bé Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên đã có hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng truy tố, nay mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị hại: Bé Văn BH và Lương Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được lấy lời khai tại cơ quan điều tra, đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vi Văn G, Nguyễn Văn TH, Lê Bá S, Khâm Văn NG: vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được lấy lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo Hoàng Văn N về tội Trộm cắp tài sản, khung hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 09/11/202;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, i khoản 1 Điều 51 Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo Bé Văn D về tội Trộm cắp tài sản, khung hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 09/11/2021

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bé Văn D trình bày: Về tội danh Viện kiểm sát đã truy tố tôi không có gì cần tranh luận vì hành vi phạm tội của bị cáo đã được bị cáo trình bày đầy đủ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay không có gì mâu thuẫn. Về mức hình phạt tôi cũng nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là bị cáo thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo đó là bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn vì vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm mà viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Bé Văn D.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 07/9/2021, Hoàng Văn N một mình lấy trộm một trục cửa cuốn có giá trị 2.527.583 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi ba đồng). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 07/9/2021 Hoàng Văn N cùng Vi Văn G lén lút vào kho lấy trộm một thanh kim loại dài 4,93 mét, hai đầu hình vuông, bên trong rỗng có khối lượng 124 kilogam, có giá trị 1.977.401 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm linh một đồng). Đến khoảng 11 giờ ngày 08/9/2021 Hoàng Văn Nam tiếp tục cùng Bé Văn D, sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã QH, huyện T lén lút vào kho lấy trộm một cửa cuốn liền tấm bằng kim loại, có trị giá 4.066.954 đồng (Bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi tư đồng). Trên đường mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Tổng giá trị số tài sản trên là 8.571.938 đồng (Tám triệu năm trăm bảy mươi một nghìn chín trăm ba mươi tám đồng).

Ngoài ra, vào ngày 03/11/2021 Bé Văn D cùng với Bé Văn V và Nông Văn M lấy trộm 01 giá kim loại của ông Hoàng Minh V có trị giá 604.800 đồng (Sáu trăm linh tư nghìn tám trăm đồng) và ngày 07/11/2021 Bé Văn D có hành vi trộm cắp 05 ống kim loại của anh Bé Văn BH, sinh năm 1993, trú tại xóm V, xã Q, huyện T có giá trị 947.700 đồng (Chín trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình

sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và làm gia tăng thêm tệ nạn xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn với vai trò đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Bé Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn N trong thời gian ngắn từ ngày 07 đến ngày 08/9/2021 bị cáo đã thực hiện 03 lần trộm cắp trong đó có 02 lần giá trị tài sản trên 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Bị cáo Bé Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là người sử dụng ma túy là chất Nhà nước ta cấm lưu hành dưới mọi hình thức, mục đích trộm cắp cũng để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn N bị Công an huyện L (nay là huyện T) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 ngày 11/3/2015. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật là không tốt nên khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến nhân thân của bị cáo mà đưa ra mức án tương xứng.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong trường hợp này, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Đối với hành vi của Vi Văn G được cùng Hoàng Văn N trộm cắp 01 thanh sắt có trị giá dưới 2.000.000 đồng, quá trình điều tra xác minh không có tiền án, tiền sự nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Giới. Ngày 08/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

Còn Bế Văn V và Nông Văn M đã bị xử lý trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn TH, Lê Bá S, Khảm Văn NG không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý đối với những người trên trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng: Qua điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn N và Bế Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bế Văn D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc các bị cáo Hoàng Văn N, Bế Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo

Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn L (bằng TB);
- UBND xã Q (bằng TB);
- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NÔNG QUỐC HÙNG